

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 4 năm 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Thanh Xuân, ông Phạm Đình Thìn
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Sang– Thư ký TAND huyện Lạng Giang
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:** bà Đặng Minh Hà – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 448/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: anh Lê Bá Th, sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã XH, huyện LG, BG

2- Bị đơn: chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã XH, huyện LG, BG

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/12/2018, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Lê Bá Th trình bày: anh và chị Phạm Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND XH, huyện Lạng Giang ngày 09/12/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau, cuộc sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng vì tính cách, lối sống không hòa hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Từ tháng 6/2018 thì vợ chồng quyết định sống ly thân, từ đó đến nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không hòa giải được mâu thuẫn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh và chị Đ không thể tiếp tục chung sống, do đó đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Bá Th1, sinh ngày 17/9/2012 và Lê Thị Hoài Ng, sinh ngày 19/10/2014, hiện hai con còn nhỏ và đều khỏe mạnh. Ly hôn, anh đồng ý cho chị Đ nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Đ tại bản tự khai ngày 20/2/2019 và lời khai tiếp theo trình bày: chị xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị anh Th như anh Th trình bày là đúng. Chị thừa nhận việc vợ chồng mâu thuẫn gay gắt trong thời gian qua do nhưng bất đồng trong tính cách, lối sống và việc vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay do mâu thuẫn không thể hòa giải. Tuy nhiên, chị nhận thấy vẫn còn tình cảm với anh Th, do đó anh Th yêu cầu ly hôn chị không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung như anh Th khai, chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Th có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm yêu cầu ly hôn. Về con chung, anh đề nghị HĐXX xem xét giao mỗi người nuôi một con, vì điều kiện kinh tế, chăm sóc con của anh và chị Đ đều như nhau, nếu giao cả hai con cho chị Đ nuôi, chị Đ sẽ không đảm đương nổi, Về cấp dưỡng nuôi con, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Đ đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Xác minh của Tòa án tại địa phương, chính quyền xác nhận vợ chồng anh Th, chị Đ hiện cư trú tại thôn A, xã XH, huyện LG. Vợ chồng kết hôn và trong quá trình chung sống có mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, chị Đ và anh Th hiện sống ly thân. Nay anh Th, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của địa phương mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu các bên kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ tình trạng hôn nhân, quy định của pháp luật và yêu cầu của đương sự để xem xét giải quyết ly hôn. Về con chung đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật, tình hình thực tế của mỗi bên để giao con cho cha hoặc mẹ nuôi các cháu được đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, do không có lý do chính đáng nên HĐXX xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về

nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá thực trạng mâu thuẫn của anh Th, chị Đ, xét tình trạng mâu thuẫn đã gay gắt, không thể hòa giải nên đề nghị áp dụng điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho anh Th, chị Đ ly hôn. Về con chung, đề nghị giao chị anh Th nuôi cháu Lê Bá Th1, sinh ngày 17/9/2012 và giao chị Đ nuôi cháu Lê Thị Hoài Ng, sinh ngày 19/10/2014. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về án phí, anh Thuận phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của anh Lê Bá Th cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2].Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/3/2019 và ngày 12/4/2019, HĐXX căn cứ khoản 1 điều 227; Khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Bá Th và chị Phạm Thị Đ đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XH, huyện Lạng Giang ngày 09/12/2011, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Cả anh Lê Bá Th và chị Phạm Thị Đ đều xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống, nguyên nhân do tính cách, lối sống khác biệt. Tình trạng mâu thuẫn đã kéo dài, từ tháng 6/2018 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xác minh tại chính quyền địa phương cũng cho thấy thực trạng mâu thuẫn trên của anh Th, chị Đ đúng như lời khai của hai bên. Mặc dù chị Đ có mong muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải, song anh Th vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của anh Th, chị Đ đã gay gắt, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, một trong hai bên kiên quyết xin ly hôn, do đó Tòa án căn cứ điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Lê Bá Th và chị Phạm Thị Đ ly hôn.

[4].Về con chung: Anh Th và chị Đ có hai con chung là Lê Bá Th1, sinh ngày 17/9/2012 và Lê Thị Hoài Ng, sinh ngày 19/10/2014, cả hai cháu đều còn nhỏ và khỏe mạnh. Anh Th, chị Đ đều có nguyện vọng được nuôi con, căn cứ điều kiện thực

tế hiện nay của anh Th, chị Đ đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có nơi cư trú, để đảm bảo việc các con của anh Th, chị Đ được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, HĐXX quyết định giao mỗi người nuôi một con là phù hợp, cụ thể giao cho anh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Bá Th1, sinh ngày 17/9/2012 và giao cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hoài Ng, sinh ngày 19/10/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do mỗi người nuôi một con nên HĐXX không đặt ra xem xét, buộc ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Th, chị Đ đều có quyền thăm nom con chung và không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: anh Th, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lê Bá Th phải chịu án phí theo quy định tại điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 56, 57, điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 227; điều 228; điều 235; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Bá Th và chị Phạm Thị Đ ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Lê Bá Th có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Bá Th1, sinh ngày 17/9/2012 và giao cho chị Phạm Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hoài Ng, sinh ngày 19/10/2014 .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Th, chị Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

[3]. Án phí: Anh Lê Bá Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006863 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã XH.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng